

Bản án số: 64/2017/ HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Liên
2. Ông Hoàng Kim Tiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Anh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:
bà Đỗ Thị Thu Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Hội T UBND xã CT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 59/2017/HSST, ngày 11 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn T**, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1980.

Nơi đăng ký NKTT: xóm M, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nông Văn N, sinh năm 1954 và bà Lương Thị S, sinh năm 1956; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ là Ma Thị Đ, sinh năm 1984, có 02 con chung con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 23/01/2015 bị Công an huyện Đồng Hỷ xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 13/3/2015 bị Công an huyện Đồng Hỷ xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cả hai lần xử phạt trên T đều chưa chấp hành; Ngày 21/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Lương Văn Q, sinh năm 1968 (có mặt tại phiên tòa)

Anh Phương Duy H, sinh năm 1984 (có mặt tại phiên tòa)

Đều trú tại: Xóm M, xã VL, huyện ĐH, Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1986 (có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Xóm M, xã VL, huyện ĐH, Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nông Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nông Văn T, sinh năm 1980, trú tại xóm M, xã VL, huyện DH, Thái Nguyên đi khai thác gỗ thuê cho ông Lường Văn Q, sinh năm 1968 và anh Phương Văn H, sinh năm 1984 (cả hai là người ở cùng xóm với T) tại đồi keo của gia đình ông Lý Văn M thuộc xóm NC, xã ML, huyện DH từ ngày 26/5/2017 đến ngày 30/5/2017. Khoảng 19 giờ ngày 30/5/2017, cả nhóm khai thác nghỉ. Ông Lường Văn Q về nhà, còn lại Phương Duy H, Nông Văn T và Lê Văn K ở lại tại lán ở chân đồi keo, khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm tối xong thì T đi về nhà mình ở xóm M, xã VL để nghỉ ngơi.

Khoảng 02 giờ ngày 31/5/2017, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen trắng, BKS 20B1-41286 (là xe của Nông Văn Đ em trai T) từ nhà của T đến khu vực lán khai thác gỗ nơi T làm thuê tại xóm NC, xã ML, huyện DH, mục đích để trộm cắp 02 chiếc cửa lóc (cửa có gắn động cơ) của ông Lường Văn Q và anh Phương Duy H. Khi đến nơi, T để xe cách lán khoảng 30m, một mình đi vào trong lán, T quan sát thấy anh H và anh K đang ngủ say, 02 chiếc cửa để ở gốc cây keo bên cạnh lán. T liền đến lấy 01 chiếc cửa nhãn hiệu ECHO Japan CS-510 đem cất giấu tại khu vực bãi chè cách lán khoảng 20m, sau đó quay lại lán lấy tiếp 01 chiếc cửa nhãn hiệu Husqvarna mang đến vị trí để xe mô tô của T, sau đó điều khiển xe chở chiếc cửa đến nhà anh Nguyễn Huy N (là bạn T) ở tổ 20, thị trấn CH, huyện DH xin ngủ nhờ đợi đến sáng mang cửa đi tiêu thụ.

Sau khi bị mất trộm tài sản ngày 31/5/2017 ông Lường Văn Q và anh Phương Duy H có đơn trình báo đến Công an xã ML đề nghị giải quyết.

Khoảng 09 giờ ngày 31/5/2017 Công an huyện Đồng Hỷ triệu tập T đến để làm việc, tại cơ quan điều tra T tự giác khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản xác định giá tài sản trong vụ án tố tụng hình sự số: 22 ngày 01/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đồng Hỷ xác định giá trị tài sản tại thời điểm ngày 31/5/2017 như sau:

- 01 chiếc cửa máy nhãn hiệu Husqvarna có giá trị định giá là 5.000.000đ.
- 01 chiếc cửa máy nhãn hiệu Echo Japan CS-510 có giá trị định giá là 3.500.000đ. Tổng giá trị tài sản mà T đã chiếm đoạt được là: 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: 02 chiếc cửa máy (cửa lóc) Trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu Husqvarna vỏ nhựa màu cam, đã qua sử dụng, 01 chiếc cửa nhãn hiệu Echo Japan CS-510 vỏ nhựa màu cam đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen trắng, BKS 20B1-41286.

Ngày 02/6/2017 và ngày 30/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ xử lý vật chứng, trả lại tài sản: 01 chiếc cửa máy nhãn hiệu Husqvarna vỏ nhựa màu cam cho ông Lương Văn Q, 01 chiếc cửa máy nhãn hiệu Echo Japan CS-510 vỏ nhựa màu cam cho anh Phương Duy H là chủ sở hữu quản lý, sử dụng; trả lại cho anh Nông Văn Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 20B1-412.86 màu sơn đen trắng xét thấy không liên quan đến vụ án.

Sau khi nhận được tài sản bị hại là ông Lương Văn Q và anh Phương Duy H và anh Nông Văn Đ đều không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai, sau khi đi đến lán khai thác gỗ thì thấy anh H, cùng anh K đang ngủ say nên đã nảy sinh ý định trộm hai chiếc cửa với mục đích đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. T cho rằng mình không có dự mưu từ trước mà khi thấy sơ hở mới nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và có lời xin lỗi với các bị hại, gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại ông Lương Văn Q khai: Ông là cậu ruột của bị cáo T. Lời khai của T tại phiên tòa hôm nay là đúng sự thật. Việc T trộm cắp chiếc cửa của ông là do bột phát. Hiện tài sản ông đã được nhận đầy đủ và nguyên vẹn nên không yêu cầu T phải bồi thường gì. Tại phiên tòa hôm nay T đã chân thành xin lỗi ông và gia đình, nên đề nghị HĐXX cho T hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, để cho T một cơ hội sửa chữa, sớm về giúp đỡ gia đình, vợ con.

Anh Phương Duy H khai: Anh nhất trí với lời khai của bị cáo T và lời trình bày của ông Q. Do T say rượu nên không làm chủ được hành vi của mình mà trộm cắp tài sản. Hiện tài sản anh đã được nhận đầy đủ và nguyên vẹn, không yêu cầu T phải bồi thường. Anh cũng đề nghị HĐXX cho T hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, để cho T một cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn Đ khai: Anh là em ruột của bị cáo T. Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 20B1-412.86 là xe do anh mua. Do không có nhu cầu sử dụng nên đã cho T mượn để đi lại. Anh không biết việc T đã sử dụng chiếc xe vào việc phạm pháp. Hiện anh đã được nhận lại chiếc xe nguyên vẹn và không có đề nghị gì. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 68/KSĐT - KT ngày 10/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, sau khi phân tích đánh giá vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo của người bị hại, sơ đồ hiện trường, đặc điểm loại tài sản bị chiếm đoạt, Biên bản định giá tài sản, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 02 giờ ngày 31/5/2017, Nông Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen trắng, BKS 20B1-41286 là xe của anh Nông Văn Đô (em trai bị cáo) đến lán khai thác gỗ keo thuộc xóm Na Ca, xã Minh lập, huyện Đồng Hỷ để trộm cắp 02 chiếc cửa có gắn động cơ, trong đó: 01 chiếc cửa nhãn hiệu ECHO Japan CS-510 của anh Phương Duy H và 01 chiếc cửa nhãn hiệu HUSQVARNA của anh Lương Văn Q. Tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp được là 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Với hành vi lén lút lấy trộm của anh Q, anh H02 chiếc cửa máy trị giá 8.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

...

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người

khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục riêng bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, nhưng có 03 tiền sự về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo tuy chưa có tiền án, nhưng có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo lười lao động muốn có tiền để sử dụng ma túy nên dẫn đến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ ấn định một mức án phù hợp, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giúp bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, sửa chữa lỗi lầm và phấn đấu cải tạo trở thành công dân tốt.

Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận gia đình là hộ nghèo, nên HĐXX miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp cần chấp nhận.

Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Huy N cho T gửi chiếc cửa máy do trộm cắp mà có tại nhà. Tuy nhiên anh N không biết chiếc cửa máy trên là tài sản do T trộm cắp, nên cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không có cơ sở xem xét xử lý đối với N.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; Người bị hại, NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy

(Đã ký)